

Số: /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học sinh viên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-ĐHH ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy chế công tác sinh viên Đại học Huế đối với chương trình đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trường Du lịch tại Công văn số 257/TDL-ĐTCTSV ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc buộc thôi học sinh viên năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Trường Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học và xóa tên trong danh sách sinh viên hệ chính quy đối với 134 sinh viên Trường Du lịch kể từ học kỳ I, năm học 2022-2023 (danh sách kèm theo).

Lý do: Tự ý nghỉ học quá thời gian quy định.

Điều 2. Những sinh viên có tên tại Điều 1 thôi hưởng các quyền lợi ở Trường Du lịch và Đại học Huế (nếu có) kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trường Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Hiệu trưởng Trường Du lịch và những sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Gia đình sinh viên (để biết);
- Lưu: VT, ĐTCTSV, TDL, TTP.

Lê Anh Phương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG DU LỊCH
BỊ BUỘC THÔI HỌC TỪ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày /10/2022 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành, khóa	Ghi chú
1	19D4011084	Phạm Thị Mỹ Dung	21/01/2001	QTDVDL&LH K53	
2	19D4011100	Nguyễn Đăng Ánh Duyên	09/01/2001	QTDVDL&LH K53	
3	19D4011254	Hồ Thị Lai	14/10/2001	QTDVDL&LH K53	
4	19D4011291	Trần Thị Cẩm Linh	30/03/2001	QTDVDL&LH K53	
5	19D4011360	Phạm Thái Nam	07/10/2001	QTDVDL&LH K53	
6	19D4011366	Nguyễn Thị Tuyết Nga	20/12/2001	QTDVDL&LH K53	
7	19D4011399	Hoàng Lê Thanh Nhã	03/10/2001	QTDVDL&LH K53	
8	19D4011436	Nguyễn Thị Thảo Như	05/01/2001	QTDVDL&LH K53	
9	19D4011469	Lê Đức Phúc	20/11/2001	QTDVDL&LH K53	
10	19D4011481	Phan Thị Phương	18/10/2001	QTDVDL&LH K53	
11	19D4011565	Nguyễn Cao Hoài Thanh	24/02/2001	QTDVDL&LH K53	
12	19D4011648	Hoàng Thị Tình	28/03/2001	QTDVDL&LH K53	
13	19D4011689	Nguyễn Đức Trịnh	02/07/2001	QTDVDL&LH K53	
14	19D4011712	Cầm Ánh Tuyết	20/07/2001	QTDVDL&LH K53	
15	19D4011723	Đặng Văn Ty	17/02/2001	QTDVDL&LH K53	
16	19D4011751	Nguyễn Hoài Vũ	10/05/2001	QTDVDL&LH K53	
17	19D4021055	Văn Thị Kiều Nhi	26/10/2001	QTKD K53	
18	19D4021058	Nguyễn Thị Tố Như	04/06/2001	QTKD K53	
19	19D4021083	Nguyễn Thị Dạ Thảo	11/10/2000	QTKD K53	
20	19D4021108	Hoàng Thị Tố Uyên	16/09/2001	QTKD K53	
21	19D4021118	Lê Mai Ngọc Tâm	08/04/2001	QTKD K53	
22	19D4041152	Lê Nguyễn Hoàng Huy	09/10/2001	Du lịch K53	
23	19D4041158	Trần Thị Thu Huyền	23/06/2001	Du lịch K53	
24	19D4041209	Lê Quang Lượng	31/01/2001	Du lịch K53	
25	19D4041228	Trần Ngọc Mừng	13/06/2001	Du lịch K53	
26	19D4041258	Phan Thị Trung Nhân	03/06/2001	Du lịch K53	
27	19D4041279	Hồ Thị Anh Như	27/10/2001	Du lịch K53	
28	19D4041283	Nguyễn Thị Quỳnh Như	16/01/2001	Du lịch K53	
29	19D4041404	Ngô Thảo Tiên	18/09/2001	Du lịch K53	

30	19D4041446	Vũ Thị Ngọc	Trình	05/08/2001	Du lịch K53	
31	19D4041479	Trương Công	Viên	18/10/2001	Du lịch K53	
32	19D4041515	Nguyễn Ngọc	Vĩnh	20/03/2001	Du lịch K53	
33	19D4051015	Trần Thị Kim	Anh	13/01/2001	QTKS K53	
34	19D4051037	Võ Thị Bích	Chi	10/03/2001	QTKS K53	
35	19D4051059	Nguyễn Tiên	Dũng	24/07/2001	QTKS K53	
36	19D4051083	Nguyễn Cẩm	Hà	25/05/2001	QTKS K53	
37	19D4051084	Nguyễn Thị	Hà	27/07/2001	QTKS K53	
38	19D4051152	Giả Thị Thu	Hương	16/01/2001	QTKS K53	
39	19D4051154	Lê Thị	Hương	04/04/2001	QTKS K53	
40	19D4051180	Trần Thị Ngọc	Huyền	16/03/2001	QTKS K53	
41	19D4051297	Đỗ Trương Nhã	Uyên	18/09/2001	QTKS K53	
42	19D4051338	Phùng Thị Mỹ	Nhung	25/09/2001	QTKS K53	
43	19D4051401	Nguyễn Thanh	Son	25/06/2001	QTKS K53	
44	19D4051497	Trà Thị	Tiến	20/06/2001	QTKS K53	
45	19D4051520	Lê Thị Huyền	Trang	02/07/2001	QTKS K53	
46	19D4051556	Trần Thị Minh	Tuyên	03/02/2001	QTKS K53	
47	19D4051583	Nguyễn Thị Trường	Vy	01/01/2000	QTKS K53	
48	19D4051592	Hoàng Thị Bích	Yến	09/03/2000	QTKS K53	
49	19D4051611	Hồ Văn	Định	14/04/2001	QTKS K53	
50	19D4061038	Nguyễn Phan Thu	Hương	21/05/2001	QTNH&DVAU K53	
51	19D4061041	Hoàng Thị Diệu	Huyền	07/10/2001	QTNH&DVAU K53	
52	19D4061103	Nguyễn Chí	Thành	26/05/2001	QTNH&DVAU K53	
53	19D4071008	Đặng Bảo	Khuyên	18/01/2001	DL điện tử K53	
54	19D4071017	Hồ Văn Minh	Nhật	31/05/2001	DL điện tử K53	
55	19D4071024	Lê Văn	Phúc	26/07/2001	DL điện tử K53	
56	20D4010025	Nguyễn Quang	Diệu	15/04/2002	QTDVDL&LH K54	
57	20D4010028	Đặng Thị Thanh	Dư	07/09/2002	QTDVDL&LH K54	
58	20D4010061	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	14/07/2002	QTDVDL&LH K54	
59	20D4010124	Trần Thị	Linh	11/05/2002	QTDVDL&LH K54	
60	20D4010127	Phan Gia	Long	10/02/2001	QTDVDL&LH K54	
61	20D4010145	Võ Thị Diệu	My	25/08/2002	QTDVDL&LH K54	
62	20D4010237	Hà Thị Ngân	Quỳnh	27/09/2002	QTDVDL&LH K54	
63	20D4010252	Trần Lại Khánh	Tâm	27/05/2002	QTDVDL&LH K54	
64	20D4010303	Hoàng Ngọc Anh	Tú	08/02/2002	QTDVDL&LH K54	
65	20D4010356	Nguyễn Thị Thu	Băng	18/01/2002	QTDVDL&LH K54	

66	20D4010424	Nguyễn Thị Quỳnh	Dương	12/10/2002	QTDVDL&LH K54	
67	20D4010429	Nguyễn Thị Hoài	Duyên	19/05/2002	QTDVDL&LH K54	
68	20D4010567	Đoàn Văn Đồng	Hỷ	15/10/2002	QTDVDL&LH K54	
69	20D4010573	Tôn Thất Anh	Khoa	09/07/2002	QTDVDL&LH K54	
70	20D4010641	Hồ Thị	Manh	27/08/2002	QTDVDL&LH K54	
71	20D4010681	Hồng Tiểu	Ngân	10/04/2002	QTDVDL&LH K54	
72	20D4010697	Lê Thị	Ngọc	23/07/2002	QTDVDL&LH K54	
73	20D4010728	Nguyễn Thành	Nhân	10/09/2002	QTDVDL&LH K54	
74	20D4010788	Ngô Đức	Phú	12/02/2002	QTDVDL&LH K54	
75	20D4010798	Trần Đại	Phước	23/10/2001	QTDVDL&LH K54	
76	20D4010803	Nguyễn Thị Thanh	Phương	24/05/2002	QTDVDL&LH K54	
77	20D4010820	Nguyễn	Quý	14/04/2002	QTDVDL&LH K54	
78	20D4010831	Đoàn Như	Quỳnh	28/06/2002	QTDVDL&LH K54	
79	20D4010871	Trần Quốc	Thắng	12/11/2002	QTDVDL&LH K54	
80	20D4010992	Phan Hữu	Trí	24/05/2002	QTDVDL&LH K54	
81	20D4011027	Nguyễn Trần	Tuyên	21/03/2002	QTDVDL&LH K54	
82	20D4020007	Phạm Gia	Huy	10/04/2002	QTKD K54	
83	20D4020078	Ngô Tấn	Phát	27/10/2002	QTKD K54	
84	20D4040007	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	07/12/2002	Du lịch K54	
85	20D4040027	Phạm Ngọc	Hùng	20/11/2002	Du lịch K54	
86	20D4040120	Lê Thọ Tuấn	Anh	15/01/2002	Du lịch K54	
87	20D4040133	Hồ Văn Quốc	Bảo	15/07/2002	Du lịch K54	
88	20D4040208	Nguyễn Hữu Huy	Hoàng	10/05/2001	Du lịch K54	
89	20D4040213	Đặng Thị	Hồng	04/03/2002	Du lịch K54	
90	20D4040237	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	26/10/2002	Du lịch K54	
91	20D4040256	Hồ Thị Hoài	Linh	17/10/2002	Du lịch K54	
92	20D4040362	Arâl	Quang	10/03/2002	Du lịch K54	
93	20D4040479	Nguyễn Lê Trúc	Vi	10/02/2002	Du lịch K54	
94	20D4050002	Lâm Thị Quỳnh	An	15/08/2002	QTKS K54	
95	20D4050013	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	28/09/2002	QTKS K54	
96	20D4050017	Trần Thị Minh	Châu	04/02/2002	QTKS K54	
97	20D4050036	Võ Thùy	Dương	28/10/2002	QTKS K54	
98	20D4050054	Trương Thị Diệu	Hiền	19/06/2002	QTKS K54	
99	20D4050059	Phạm Minh	Hiếu	14/11/2002	QTKS K54	
100	20D4050068	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	15/08/2002	QTKS K54	
101	20D4050095	Phan Thị Khánh	Ly	26/07/2002	QTKS K54	

102	20D4050104	Huỳnh Thị Trà	My	12/08/2002	QTKS K54	
103	20D4050106	Đỗ Thị Kim	My	05/11/2002	QTKS K54	
104	20D4050123	Trần Thiện	Nhi	29/09/2002	QTKS K54	
105	20D4050141	Phạm Thị Kiều	Oanh	18/02/2002	QTKS K54	
106	20D4050169	Nguyễn Phan Minh	Tâm	24/10/2002	QTKS K54	
107	20D4050190	Nguyễn Thị	Thúy	26/11/2001	QTKS K54	
108	20D4050200	Đào Thu	Trang	25/11/2002	QTKS K54	
109	20D4050217	Phan Thị Phương	Uyên	24/05/2002	QTKS K54	
110	20D4050266	Nguyễn Thị Mai	Chi	15/11/2002	QTKS K54	
111	20D4050294	Phan Thị Thùy	Dương	11/11/2002	QTKS K54	
112	20D4050311	Nguyễn Thị	Hà	27/04/2002	QTKS K54	
113	20D4050350	Nguyễn Thị	Hồng	07/06/2001	QTKS K54	
114	20D4050352	Hoàng Thị Đức	Hồng	14/10/2002	QTKS K54	
115	20D4050394	Phạm Thị Thùy	Linh	20/04/2002	QTKS K54	
116	20D4050407	Trần Thị Diệu	Linh	06/12/2002	QTKS K54	
117	20D4050478	Trương Thị Diệu	Nguyên	30/06/2002	QTKS K54	
118	20D4050505	Nguyễn Thị Phương	Nhung	06/10/2002	QTKS K54	
119	20D4050533	Huỳnh Thị Kim	Quy	20/11/2002	QTKS K54	
120	20D4050560	Lê Anh	Tâm	10/10/2002	QTKS K54	
121	20D4050561	Trần Thị	Tâm	10/02/2002	QTKS K54	
122	20D4050626	Đào Ngọc Bảo	Trâm	27/08/2002	QTKS K54	
123	20D4050627	Trịnh Thị Mỹ	Trâm	02/11/2002	QTKS K54	
124	20D4050668	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	01/10/2002	QTKS K54	
125	20D4050708	Hồ Thị	Quyên	06/11/2002	QTKS K54	
126	20D4060011	Nguyễn Đình	Hào	20/01/2001	QTNH&DVAU K54	
127	20D4060061	Trần Thị Thùy	Uyên	21/03/2002	QTNH&DVAU K54	
128	20D4060071	Nguyễn Anh	Hòa	14/10/2002	QTNH&DVAU K54	
129	20D4060094	Lê Thị Thuý	Dung	22/11/2002	QTNH&DVAU K54	
130	20D4060117	Bùi Quang	Hung	31/10/2002	QTNH&DVAU K54	
131	20D4060160	Lê Thị Phương	Như	04/10/2002	QTNH&DVAU K54	
132	20D4060184	Lê Thị Diễm	Quỳnh	23/03/2002	QTNH&DVAU K54	
133	20D4060238	Nguyễn Khăm	Xon	19/05/2002	QTNH&DVAU K54	
134	20D4080061	Đinh Thị Thu	Thủy	20/02/2002	QTDL&KS K54	

Danh sách này có 134 sinh viên./.